

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN

Số: 24/1999/QĐ-
BNN/TCCB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 1 tháng 2 năm 1999

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Về việc quy định nhiệm vụ cơ cấu tổ chức cho Viện Khoa học Thủy lợi.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 782/QĐ-TTg ngày 24/10/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp các cơ quan nghiên cứu triển khai khoa học công nghệ; Xét đề nghị của Viện trưởng Viện khoa học Thủy lợi Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và chất lượng sản phẩm và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Viện Khoa học Thủy lợi (sau đây gọi tắt là Viện) là cơ quan sự nghiệp nghiên cứu khoa học - phát triển công nghệ và đào tạo trên đại học về thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo mục 1 Điều 1 Quyết định số 782/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp các cơ quan nghiên cứu triển khai khoa học công nghệ. Viện được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại kho bạc theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Trụ sở của Viện tại: 299 Tây Sơn - Đống Đa - Hà Nội (như hiện có).

Điều 2. Viện có các nhiệm vụ chủ yếu như sau:

2.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch ngắn hạn và dài hạn về khoa học công nghệ về phát triển các nguồn lực khoa học thủy lợi (nhân, tài, vật và tiềm lực) của Viện, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển và quản lý nguồn tài nguyên nước thực hiện các mục tiêu phương hướng phát triển của ngành.

2.2. Nghiên cứu cơ bản có định hướng, nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu triển khai những lĩnh vực khoa học công nghệ, thị trường và tổng kết các chuyên đề về thủy lợi phục vụ nghiên cứu và đời sống xã hội, trong đó trọng tâm là nghiên cứu ứng dụng thuộc chuyên ngành thủy lợi, bao gồm: Tài

nguyên nước và bảo vệ môi trường nước, Chỉnh trị sông, bảo vệ bờ biển, phòng chống lũ lụt và giảm nhẹ thiên tai,

Thủy nông cải tạo đất, quản lý khai thác công trình thủy lợi và cấp thoát nước chuyên ngành, - Phục vụ cho xây dựng nâng cấp và bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện,

Kinh tế và chính sách về thủy lợi, Thiết bị chuyên dùng trong thủy lợi (kể cả thiết bị tự động hóa).

2.3. Chuyển giao công nghệ, xây dựng mô hình thử nghiệm; thiết kế thi công, tư vấn, dịch vụ đầu tư các công trình (hoặc hạng mục công trình), sản xuất kinh doanh các sản phẩm từ kết quả nghiên cứu của Viện và các tiến bộ kỹ thuật mới theo quy định của Bộ và Nhà nước;

2.4. Tham gia hoặc chủ trì biên soạn các quy trình quy phạm, tiêu chuẩn định mức kinh tế kỹ thuật; xây dựng luận cứ khoa học cho các cấp có thẩm quyền ban hành về: cơ chế quản lý, chế độ chính sách có liên quan của ngành;

2.5. Đào tạo cán bộ trên đại học, tham gia đào tạo cán bộ đại học về thủy lợi theo kế hoạch và phân cấp của Nhà nước;

2.6. Hợp tác, liên doanh với các tổ chức nghiên cứu khoa học công nghệ, sản xuất, kinh doanh ở trong và ngoài ngành nhằm giải quyết những vấn đề khoa học công nghệ liên ngành trong lĩnh vực thủy lợi phục vụ sản xuất và đời sống;

2.7. Hợp tác, liên kết về khoa học công nghệ với các tổ chức và cá nhân người nước ngoài theo quy định hiện hành của Nhà nước và phân cấp của Bộ.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Viện.

3.1. Lãnh đạo Viện:

Viện có Viện trưởng và các Phó Viện trưởng. Viện trưởng và các Phó Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy trình hiện hành.

3.2. Các Phòng chức năng và Tạp chí:

Phòng Kế hoạch tổng hợp (kể cả khoa học),

Phòng Tổ chức hành chính (kể cả đào tạo),

Phòng Tài vụ,

Phòng Hợp tác quốc tế,

Tạp chí Thủy lợi: theo Quyết định số 2014/NN-TCCB/QĐ ngày 27 tháng 11 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3.3. Các Tổ chức nghiên cứu không có tài khoản, con dấu riêng:

1. Phòng nghiên cứu thủy lực công trình;

2. Phòng nghiên cứu địa kỹ thuật và xử lý nền móng;